TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 57/2019/QĐST-VHNGĐ	*Vĩnh Tường, ngày 24 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 133/2019/TLST-VHNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con khi ly hôn.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Bàng Văn S, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn Đồi, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn Đồi, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con khi ly hôn ngày 16 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 16 tháng 5 năm 2019), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bàng Văn S và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bàng Ngọc P, sinh ngày 20/01/2003 và Bàng Hoài L, sinh ngày 04/01/2011 (hiện nay các cháu đều đang ở với chị H). Anh S cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H số tiền là 1.000.000đ/01 tháng/01 cháu (02 cháu = 2.000.000đ/01 tháng) kể từ ngày 01/6/2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án mà anh S chưa thanh toán tiền cấp dưỡng nuôi con chung thì hàng tháng anh S còn phải chịu lãi suất của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung: Anh S chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh S tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí yêu cầu hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0002195 ngày 16 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vĩnh Tường.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã Yên Dương, huyện Lập Thạch;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Xuân Trọng